

Bản án số: 184/2020/HS-PT

Ngày 04-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 11 và 04 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 192/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Anh Tdo có kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh T và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2020/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Anh T, sinh năm 1983 tại Bình Dương; nơi cư trú: Số nhà 104/11/56, tổ 5, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H và bà Mai Thị Kim H; có vợ tên Võ Thị Cẩm L và 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (đã chết);

2. Cháu Nguyễn Hà M, sinh năm 2013 (đã chết);

3. Cháu Nguyễn Ánh L, sinh năm 2016.

Cùng nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 4, phường UH, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là mẹ ruột bị hại Nguyễn Thị T. Bà Lát đã ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh S (văn bản ủy quyền ngày 11/5/2020).

2. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 4, phường UH, thị xã U, tỉnh Bình Dương, là chồng bị hại Nguyễn Thị T.

3. Cháu Nguyễn Ánh L, sinh năm 2016; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 4, phường UH, thị xã U, tỉnh Bình Dương, là con bị hại Nguyễn Thị T.

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Ánh L: Ông Nguyễn Thanh S, là cha ruột (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hà M:* Ông Nguyễn Thanh S, nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 4, phường UH, thị xã U, tỉnh Bình Dương, là cha ruột (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền lợi cho ông Nguyễn Thanh S:* Ông Trần Đình D và bà Nguyễn Thị Thanh T là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Y thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Cổ phần K Bình Dương; trụ sở: Số 26-27, Lô I, đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự: Ông Đoàn Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Ông Đặng Quốc V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 26-27, Lô I, đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Bảo hiểm V; trụ sở: Tầng 16, Tháp A, Tòa nhà Vincom, số 191, đường Bà Triệu, phường Lê Đại H, Quận Hai Bà T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Hoài A, chức vụ Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ Giám đốc Công ty Bảo hiểm V Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh T có Giấy phép lái xe hạng C số 740073001752 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp có giá trị đến ngày 13/3/2024. Hoàng Anh T là tài xế lái xe thuê cho Công ty Cổ phần K Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 12/01/2020, Hoàng Anh T điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 61C - 329.08 lưu thông trên đường Nguyễn Hữu C (ĐH 420

cũ) theo hướng từ ngã ba ông T1 về ngã ba cây xăng Nam U - dốc cây Q. Khi điều khiển xe trên đường Nguyễn Hữu C cách ngã ba ông T1 khoảng 300m về hướng ngã ba cây xăng Nam U thuộc khu phố 7, phường UH, thị xã U, tỉnh Bình Dương, thì Hoàng Anh T quan sát nhìn thấy cùng chiều phía trước của xe Hoàng Anh T điều khiển có 01 xe ô tô tải ben loại xe 05 tấn (không rõ biển số) đang lưu thông. Lúc này, Hoàng Anh T điều khiển xe biển số 61C - 329.08 sang hướng bên trái để vượt xe ô tô tải ben. Khi chuẩn bị vượt, Hoàng Anh T nhìn thấy có 01 xe ô tô tải khác (không rõ biển số) đang lưu thông hướng ngược chiều đến. Thấy vậy nên Hoàng Anh T điều khiển xe biển số 61C - 329.08 sang bên phải để vượt xe ô tô tải ben loại 05 tấn (không rõ biển số) đang lưu thông cùng chiều phía trước. Khi đang vượt thì mặt ngoài bánh trước bên phải của xe biển số 61C - 329.08 do Hoàng Anh T điều khiển va chạm vào đầu tay cầm bên trái của xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 do bà Nguyễn Thị T điều khiển, chở phía trước là cháu Nguyễn Ánh L (sinh năm 2016), phía sau là cháu Nguyễn Hà M (sinh năm 2013) là con ruột của bà Nguyễn Thị T đang lưu thông cùng chiều song song phía bên phải xe ô tô 61C - 329.08 do Hoàng Anh T điều khiển. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hà M, Nguyễn Ánh L cùng xe mô tô 61E1- 746.85 ngã xuống đường và bánh xe sau bên phải của ô tô biển số 61C - 329.08 cán qua người bà Nguyễn Thị T và cháu Nguyễn Hà M dẫn đến cả hai tử vong tại hiện trường. Riêng cháu Nguyễn Ánh L bị thương tích nhẹ và xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 bị hư hỏng nhẹ. Sau khi gây tai nạn, Hoàng Anh T đến Công an phường UH đầu thú và khai nhận hành vi gây tai nạn giao thông chết người. Công an phường UH đã tiến hành lập hồ sơ ban đầu và thu giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Anh T. Đồng thời, chuyển hồ sơ cho Công an thị xã U để tiến hành thụ lý theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường Nguyễn Hữu C thuộc khu phố 7, phường UH, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Mặt đường Nguyễn Hữu C trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 14,50 mét, đường có hai vạch sơn vàng liên tục chia mặt đường thành hai phần bằng nhau mỗi phần đường rộng 07 mét thành hai chiều lưu thông riêng biệt, tầm nhìn xa không bị vật cản che khuất. Chọn hướng đi từ hướng từ ngã ba ông T1 về ngã ba cây xăng Nam U, dốc cây Quáo làm hướng để đo vẽ hiện trường, chọn mép lề phải đường Nguyễn Hữu C theo hướng đã chọn làm mép lề chuẩn cho hiện trường. Lấy trụ điện số 26 trên hành lang đường Nguyễn Hữu C bên lề phải theo hướng đã chọn là vật cố định làm điểm chuẩn.

Sau tai nạn xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 nằm trên hàng lang đường bộ theo hướng đã chọn, xe ô tô biển số 61C - 329.08 dừng ở trên đường sát lề theo hướng đã chọn, nạn nhân Nguyễn Hà M, Nguyễn Thị T nằm dưới lề đường theo hướng đã chọn. Hiện trường có 01 vết sạt và 01 vết cày của xe mô tô biển số 61E1 - 746.85.

Xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 lưu thông theo hướng từ ngã ba ông T1 về ngã ba cây xăng Nam U. Sau tai nạn giao thông xe ngã về bên trái và nằm trên

hàng lang bên phải đường Nguyễn Hữu C theo hướng đã chọn, đầu xe quay chéo ra hướng lề chuẩn, đuôi xe quay chéo về hướng trụ điện 26 trên hàng lang đường Nguyễn Hữu C. Khoảng cách từ trụ trước đo đến mép lề chuẩn là 0,60 mét. Khoảng cách từ trụ sau đo đến mép lề chuẩn là 1,50 mét, đo đến trụ điện số 26 (điểm chuẩn) là 8,5 mét, đo đến trụ sau bên phải xe ô tô biển số 61C - 329.08 là 22,10 mét.

Xe ô tô biển số 61C - 329.08 lưu thông trên đường Nguyễn Hữu C theo hướng từ hướng từ ngã ba ông T1 về ngã ba cây xăng Nam U. Sau tai nạn xe dừng lại bên phải đường theo hướng lưu thông (đầu xe quay về hướng ngã ba cây xăng Nam U, đuôi xe quay về hướng ngã ba ông T1), trụ bánh trước bên phải nằm trên mép lề chuẩn, khoảng cách từ trụ sau bên phải đo đến mép lề chuẩn là 0,10 mét, khoảng cách từ trụ sau bên phải đến trụ sau xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 là 22,10 mét.

Sau tai nạn, nạn nhân Nguyễn Hà M nằm dưới lề đường bên phải theo hướng đã chọn, tư thế nằm nghiêng về bên trái, đầu hơi chéo về hướng giữa đường Nguyễn Hữu C, chân trái nằm trên mép lề đường đã chọn, chân phải nằm dưới lề đường, đầu nạn nhân đo vào mép lề phải là 0,70 mét, tâm giữa hai đầu bàn chân đo vào lề phải là 0,10 mét; khoảng cách đầu vết sạt xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 đo vào đầu nạn nhân là 2,20 mét.

Sau tai nạn, nạn nhân Nguyễn Thị T nằm dưới lề đường bên phải theo hướng đã chọn, tư thế nằm nghiêng về bên phải, đầu nạn nhân nằm trên mép lề phải ngay lỗ cống thoát nước bên mép đường theo hướng đã chọn, hai chân quay về hướng ngã ba cây xăng Nam U; khoảng cách đầu nạn nhân Nguyễn Thị T đo đến đầu nạn nhân Nguyễn Hà M là 3,30 mét, đo vào điểm cuối vết sạt xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 là 0,60 mét; tâm giữa hai đầu bàn chân đo vào lề phải là 0,80 mét.

Vết cày xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 nằm trên hàng lang đường bộ có hướng từ ngã ba ông T1 về hướng ngã ba cây xăng Nam U dài 12,20 mét, đầu vết cày đo ra lề phải là 0,10 mét; đo đến tâm giữa hai đầu bàn chân nạn nhân Nguyễn Thị T là 2,20 mét; điểm cuối vết cày là đầu tai cầm trái xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 bị ngã sau tai nạn.

Vết sạt xe mô tô biển số 61E1 - 746.85 có hướng từ ngã ba ông T1 về hướng ngã ba cây xăng Nam U dài 4,20 mét, đầu vết cày đo ra lề phải là 0,40 mét; điểm cuối vết cày đo ra lề phải là 0,30 mét

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 12/01/2020 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 33/GDPY ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị T do đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ nát xương sọ, dập não.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 12/01/2020 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 33B/GDPY ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Hà M do đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ nát xương sọ, dập não.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã U tạm giữ các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 (một) xe ô tô biển số 61C - 329.08 cùng Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 (một) xe mô tô biển số 61E1 - 746.85.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thanh S (là chồng của bà Nguyễn Thị T và là cha của cháu Nguyễn Hà M) đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần K Bình Dương bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo Hoàng Anh T đã bồi thường số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và Công ty Cổ phần K Bình Dương đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại.

Ngày 23/6/2020, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Thanh S có đơn yêu cầu Công ty cổ phần K Bình Dương phải có nghĩa vụ bồi thường một lần với tổng số tiền tạm tính là 1.354.765.000 đồng (được khấu trừ vào số tiền 500.000.000 đồng gia đình bị hại đã nhận), đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột bị hại Nguyễn Thị T) số tiền tạm tính là 3.600.000 đồng/tháng.

Ngày 22/07/2020, người bảo vệ quyền lợi của ông Nguyễn Thanh S có văn bản kiến nghị Tòa án về việc giải quyết yêu cầu bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 1.074.865.000 đồng. Khấu trừ số tiền 500.000.000 đồng mà gia đình bị hại đã nhận bồi thường, yêu cầu Công ty Cổ phần K Bình Dương phải bồi thường một lần với số tiền còn lại là 574.865.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589, 590, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự,

Buộc Công ty Cổ phần K Bình Dương có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S và cháu Nguyễn Ánh L tổng số tiền 348.503.000 đồng (ba trăm bốn mươi tám triệu năm trăm lẻ ba nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/8/2020, bị cáo Hoàng Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/8/2020, bị đơn dân sự đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần K Bình Dương kháng cáo về trách nhiệm dân sự với nội dung:

- Công ty Cổ phần K Bình Dương và bị cáo Hoàng Anh T đã ký kết Hợp đồng lao động số 1213/HĐLĐ-KDPT ngày 06/02/2017 và Quy định số 08/QĐ-KDPT ngày 30/6/2016 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo đó: *“Người lái xe gây tai nạn, gây thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba thì người trực tiếp sử dụng phương tiện có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đó tương ứng với mức độ lỗi đã gây ra”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty có trách nhiệm bồi thường cho bên bị hại là không đúng.

- Tòa án cấp sơ thẩm không ghi nhận trách nhiệm bồi thường của Công ty Bảo hiểm V Bình Dương đối với Công ty Cổ phần K Bình Dương là không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng được ký bởi các bên.

- Quá trình tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng không lập biên bản xác định giá trị thiệt hại làm căn cứ định giá tài sản, không định giá tài sản, không xác minh giá trị thị trường nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên Công ty phải bồi thường giá trị thay mới phụ tùng cho xe mô tô, biển kiểm soát 61E1-746.85 là 5.565.000 đồng và bồi thường số tiền bia mộ 10.000.000 đồng/bia mộ là không có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự Công ty Cổ phần K Bình Dương rút một phần kháng cáo, giữ lại một phần yêu cầu kháng cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Cổ phần K Bình Dương có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, trong khi hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần K Bình Dương với bị cáo không miễn trừ trách nhiệm của bị cáo khi điều khiển phương tiện giao thông gây ra tai nạn đối với bên thứ ba. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại chứ không phải Công ty Cổ phần K Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh T và của bị đơn dân sự Công ty Cổ phần K Bình Dương đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn dân sự rút một phần kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần kháng cáo của bị đơn dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Anh T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nhận định. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông vượt không đúng quy định của pháp luật gây tai nạn làm chết hai người, lỗi hoàn toàn là của bị cáo, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về kháng cáo của bị đơn dân sự, Công ty Cổ phần K Bình Dương là pháp nhân sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, gây tai nạn cho người khác nên phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và có quyền yêu cầu bị cáo thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong vụ án khác. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi cho đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng: Về phần bia mộ, bồi thường về sửa chữa xe mô tô, về hợp đồng bảo hiểm, tại phiên tòa, bị đơn dân sự đã rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ đối với phần trách nhiệm dân sự nói trên. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Hoàng Anh T đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Theo quy định của pháp luật thì pháp nhân sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải có nghĩa vụ bồi thường cho bên thứ ba là đúng pháp luật. Hơn nữa, trước khi diễn ra phiên tòa sơ thẩm, các bên đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, thỏa thuận là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn dân sự có trách nhiệm bồi thường 848.503.000 đồng trừ đi số tiền 500.000.000 đồng (đã bồi thường), bị đơn dân sự còn phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 348.503.000 đồng là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 12/01/2020, Hoàng Anh T điều khiển xe trộn bê tông biển số 61C-329.08 lưu thông trên đường Nguyễn Hữu C theo hướng từ ngã ba ông T1 về ngã ba cây xăng Nam U – dốc cây Q1, khi xuất hiện xe ô tô tải ben loại 05 tấn, không rõ biển số đang lưu thông cùng chiều phía trước, Hoàng Anh T điều khiển xe trộn bê tông biển số 61C-329.08 sang bên trái để vượt ô tô tải ben nhưng có một xe ô tô tải khác đang lưu thông hướng ngược chiều nên Hoàng Anh T không vượt được. Nên Hoàng Anh T điều khiển xe sang phải để vượt ô tô tải. Khi đang vượt thì mặt ngoài bánh trước bên phải của xe va chạm vào đầu tay cầm bên trái của xe mô tô biển số 61E1-746.85 do bà Nguyễn Thị T điều khiển, chở phía trước là cháu Nguyễn Ánh L và phía sau là cháu Nguyễn Hà M đang lưu thông cùng chiều song song, làm xe bà Nguyễn Thị T ngã xuống đường và bánh sau bên phải xe trộn bê tông cán qua người bà Thu và cháu Nguyễn Hà M, dẫn đến tử vong. Cháu Nguyễn Ánh L bị thương tích nhẹ và xe mô tô biển số 61E1-746.85 bị hư hỏng nhẹ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2, 3 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả khiến hai người chết. Do vậy, bị cáo Hoàng Anh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, vụ việc xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty Cổ phần K Bình Dương: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự đã rút một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự mà đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự đã rút kháng cáo.

[3.1] Xét phần kháng cáo còn lại của bị đơn dân sự: Đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự cho rằng về bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra. Bị đơn dân sự cho rằng tại Khoản 2.6 Khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng lao động số 1213/HĐLĐ-KDPT ngày 06/02/2017 quy định: *“Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho Bên A và bên thứ 3 có liên quan...”*. Nhưng tại Điều 597 và Điều 601 Bộ luật Dân sự quy định: *“Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao; nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Công ty Cổ phần KBình Dương có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ 3 là đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định của pháp luật. Khi Công ty đã bồi thường cho bên bị hại thì có quyền yêu cầu bị cáo phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật bằng một vụ án dân sự khác.

[3.2] Từ những lập luận trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự Công ty Cổ phần K Bình Dương về trách nhiệm dân sự.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án và lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi của bị hại là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm:

[6.1] Bị cáo Hoàng Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6.2] Đối với bị đơn dân sự: Căn cứ vào Điều 222 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn dân sự kháng cáo về phần dân sự phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không ra thông báo để bị đơn dân sự thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng. Kháng cáo của bị đơn dân sự không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Do đó, bị đơn dân sự Công ty Cổ phần K Bình Dương phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh T; đình chỉ một phần xét xử phúc thẩm về phần trách nhiệm dân sự của bị đơn dân sự Cổ phần K Bình Dương; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty Cổ phần K Bình Dương đối với phần trách nhiệm dân sự còn lại; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương như sau:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 589, 590, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự,

Buộc Công ty Cổ phần K Bình Dương có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S và cháu Nguyễn Ánh L tổng số tiền 348.503.000 đồng (ba trăm bốn mươi tám triệu năm trăm lẻ ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Anh T phải nộp 200.000 đồng.

Bị đơn dân sự Công ty Cổ phần K Bình Dương phải nộp 300.000 đồng.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã U (2);
- VKSND thị xã U;
- Chi cục THADS thị xã U;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Công an thị xã U (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (5);
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức